

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

- Ông: ...T. Ông. Thanh Bình..... - Phó Chủ tịch
- Ông: ...Trần Xuân Việt..... - Trưởng phòng QLĐT
- Ông: ...T. Ông. Văn Thọ..... - Trưởng phòng Tài chính kế hoạch
- Ông: ...Phạm Ngọc Thăng..... - Phó Trưởng phòng Kinh tế

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

- Ông: .....
- Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

STT	Hạng mục	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc (đ)	Số tiền bồi thường về cây hoa màu (đ)	Tổng tiền (đ)
<b>Tài sản bên đất công ty CP Lilama 5 đang sử dụng</b>				
1	Cây hoa màu		34.459.345	34.459.345
2	Nhà số 1	642.642.262		642.642.262
3	Tường rào đầu hồi, Rãnh thoát nước, bể phốt, sân trước nhà số 1, dây điện ngoài nhà, đường ống nước ngoài nhà số 1	43.435.647		43.435.647

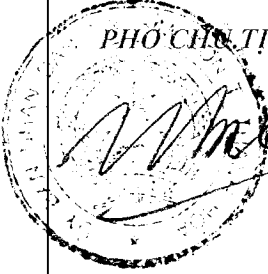
4	Bán bình trước nhà số 1	1.108.800		1.108.800
5	Nhà số 2	235.136.563		235.136.563
6	Sân trước nhà số 2, tường chấn đất trước nhà số 2	12.315.072		12.315.072
7	Nhà số 3	240.816.894		240.816.894
8	bán bình bên hông nhà số 3, dây điện ngoài nhà số 3, đường ống nước ngoài nhà số 3	6.335.925		6.335.925
9	Sân bên hông nhà số 3, sân trước nhà số 3, rãnh thoát nước trước nhà số 3, tường trước nhà số 3	21.628.792		21.628.792
10	Nhà số 4	148.680.000		148.680.000
11	Tường rào phía sau nhà số 4 và nhà số 5	22.186.886		22.186.886
12	Nhà số 5	983.002.836		983.002.836
13	Phần tường hoa và sân nội nhà số 5 với nhà số 1 và nhà số 2	9.493.243		9.493.243
14	Rãnh thoát nước xung quanh nhà số 5, sân trước nhà số 5, tường trước nhà số 5	63.137.626		63.137.626
15	Cột thép trước nhà số 5, bóng đèn cao áp trước nhà số 5	1.990.797		1.990.797
16	Nhà số 6	8.471.212		8.471.212
17	Nhà số 7	236.640.205		236.640.205
18	Dây điện và đèn cao áp ngoài nhà số 7	2.185.404		2.185.404
19	Nhà số 8	286.318.080		286.318.080
20	Cầu rửa xe	8.136.005		8.136.005
21	Trụ, cánh cổng sắt	5.773.320		5.773.320
22	Tường rào giáp đường Trần Phú, tường rào giáp đường Trần Xuân Soạn và tường rào phía Nam công	102.352.017		102.352.017
23	Đắp đất tôn nền	480.388.533		480.388.533
<b>I</b>	<b>Cộng 1</b>	<b>3.562.176.120</b>	<b>34.459.345</b>	<b>3.596.635.465</b>
<b>Tài sản bên đất bên nhà trẻ cũ</b>				
1	Cây hoa màu		3.324.000	3.324.000
2	Nhà số 9	37.693.022		37.693.022
3	Tường đầu hồi nhà số 9	5.978.515		5.978.515
4	Nhà số 10	66.433.536		66.433.536
5	Tường giữa nhà trẻ cũ và đất công ty đang sử dụng	5.697.720		5.697.720
6	Nhà vệ sinh	14.182.812		14.182.812

7	Nhà số 11	177.914.880		177.914.880
8	Tường rào	15.420.888		15.420.888
<b>II</b>	<b>Cộng 2</b>	<b>323.321.374</b>	<b>3.324.000</b>	<b>326.645.374</b>
	<b>Tổng I+II</b>			<b>3.923.280.839</b>
	<b>Tổng cộng</b>			<b>3.923.280.839</b>

Bảng chữ: Ba tỷ chín trăm hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn tám trăm ba mươi chín đồng./.

**UBND THỊ XÃ BÌM SƠN**

**PHÓ CHỦ TỊCH    PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ    PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH    PHÒNG KINH TẾ**



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

**Tổng Thanh Bình**

**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 /2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

1. Ông: Tông Thanh Bình ..... - Phó Chủ tịch
2. Ông: Trần Xuân Việt ..... - Trưởng phòng QLĐT
3. Ông: Tông Văn Thọ ..... - Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch
4. Ông: Phạm .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
1		<b>NHÀ Ở SỐ 1:</b>				70%	
1		Móng nhà xây bằng đá học sâu 1,2m					
2		Nền lát gạch hoa TQ 300*300					
3		Tường xây gạch chỉ dày 220, trát hoàn chỉnh, quét vôi các màu					
4		Mái lợp FiproXM					
5		Diện tích đóng trần xốp, khung nẹp gỗ					
	mục 62.21	KT: 1,4*26,0	m <sup>2</sup>	36,4	360.000	70%	9.172.800
6		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		9.172.800	20%	1.834.560
		Diện tích đóng trần thạch cao					

	mục 62,21	KT: 6,8*26,0	m <sup>2</sup>	176,8	160.000	70%	19.801.600
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		19.801.600	20%	3.960.320
	mục 62,21	KT: 3,1*26,0	m <sup>2</sup>	80,6	160.000	70%	9.027.200
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		9.027.200	20%	1.805.440
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		9.172.800	20%	1.834.560
7		Điện lắp điện chiếu sáng hoàn chỉnh					
8		Nước hệ thống nước hoàn chỉnh khép kín					
9		Cửa bằng gỗ lim					
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	KT1: 1,3*2,2*7 bộ ( cửa chính)	m <sup>2</sup>	20,02	140.000	70%	1.961.960
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		1.961.960	20%	392.392
		KT2: 1,3*0,9 * 4 bộ ( cửa sổ)	m <sup>2</sup>	4,68	140.000	70%	458.640
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		2.812.992	20%	562.598
		<b>Kích thước nhà:</b>					
	mục 6/9	<b>KT1: 26,4*8,2 cao 3,0m</b>	m <sup>2</sup>	216,48	2.290.000	70%	347.017.440
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 3,0m thấp hơn mức quy định là 0,6 m , Thành tiền: -6*20.000đ/m <sup>2</sup> = -120.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	216,48	-120.000	70%	-18.184.320
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp tôn bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)40.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	216,48	-40.000	70%	-6.061.440
	mục 58/20	Trừ nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>	216,48	-85.000	70%	-12.880.560
	mục 58/20	cộng nền lát gạch trung quốc 300*300	m <sup>2</sup>	216,48	100.000	70%	15.153.600
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		325.044.720	20%	65.008.944
	mục 6/9	<b>KT2: 26,4*3,1 cao 2,9m</b>	m <sup>2</sup>	81,84	2.290.000	70%	131.189.520
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 2,9m thấp hơn mức quy định là 0,6 m , Thành tiền: -7*20.000đ/m <sup>2</sup> = -140.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	81,84	-140.000	70%	-8.020.320

Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp tôn bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-) 40.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	81,84	-40.000	70%	-2.291.520
mục 58/20	Trừ nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>	81,84	-85.000	70%	-4.869.480
mục 58/20	cộng nền lát gạch trung quốc 300*300	m <sup>2</sup>	81,84	100.000	70%	5.728.800
*	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		121.737.000	20%	24.347.400
*	<b>Tường xây bên hông trên mái nhà</b>				<b>70%</b>	
	Tường xây gạch 220. quét sơn hoàn chỉnh					
mục 50/17	KT: 8,2*1,5m	m <sup>2</sup>	12,30	210.000	70%	1.808.100
*	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		1.808.100	20%	361.620
*	<b>Téc chứa nước trên mái nhà</b>					
	Téc chứa nước Đại Thành. loại 1000 lít gồm 2 téc: 1 téc nhựa, 1 téc In ắc					
	Công di chuyên téc nước 01 công/01 téc nước: 1*2 (công bậc 3/7)	công	2	178.615		357.230
*	Đồng hồ điện	cái	5	420.000	70%	1.470.000
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		1.470.000	20%	294.000
*	03 Điều hòa (hỗ trợ 01 công di chuyên cho một điều hòa)	công	3	178.615		535.845
II	Thiết bị trong nhà số 1					
I	Ôp tường bằng gạch mem loại 250*400mm					
mục 61/21	KT: (3,0+3,1*2+2,7) cao 2,0* 7 phòng	m <sup>2</sup>	166,6	150.000	70%	17.493.000
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		17.493.000	20%	3.498.600
2	Bệ bếp: Bể BTCT dày 0,15m					
mục 57/19	KT: 1,9*0,6* 7 phòng	m <sup>3</sup>	1,197	3.222.000	70%	2.699.714
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		2.699.714	20%	539.943
3	Tường đỡ bệ bếp xây 110, trát hoàn chỉnh					
mục 50/17	KT: 0,7*0,6*3 bức * 7 phòng	m <sup>2</sup>	8,82	210.000	70%	1.296.540
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		1.296.540	20%	259.308
4	Lát bệ bếp bằng gạch mem sứ loại 250*400mm					
mục 61/21	KT: 1,9*0,6 * 7 phòng	m <sup>2</sup>	7,98	150.000	70%	837.900
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		837.900	20%	167.580
5	ÔP tường đỡ bệ bếp bằng gạch mem sứ loại 250*400mm					

	mục 61/21	KT: 0,7*0,6*5 mặt * 7 phòng Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>2</sup> đồng	14,7	150.000 1.543.500	70% 20%	1.543.500 308.700
6	mục 63/21	Bê xi bệt 1 cái * 7 phòng	Cái	7	350.000		2.450.000
7	mục 63/21	Chậu rửa 1 cái * 7 phòng	Cái	7	130.000		910.000
8	mục 63/21	Bình nóng lạnh 1 cái * 7 phòng	Cái	7	200.000		1.400.000
9		Gương 1 cái * 7 phòng	Cái	7	130.000		910.000
10		Vòi sen 1 cái * 7 phòng	Cái	7	130.000		910.000
II		Tường ốp nhựa loại 200*6000 (02 phòng)					
	mục 62/21	KT: 2*((5,7*3,0)-(1,3*1,4))	m <sup>2</sup>	30,56	145.000	70%	3.101.840
	mục 62/21	KT: 2*((5,7*3,0)+((3,5*3,0)- (2,1*0,7))	m <sup>2</sup>	52,26	145.000	70%	5.304.390
	mục 62/21	KT: 2*((3,5*3)-(0,7*2,1)- (0,9*1,4))	m <sup>2</sup>	15,54	145.000	70%	1.577.310
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		9.983.540	20%	1.996.708
III		Gác xếp bằng gỗ nhóm 3 ván sàn dày 3cm:					
	mục 58/20	KT: 3,5*3	m <sup>2</sup>	10,5	415.000	70%	3.050.250
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		3.050.250	20%	610.050
		<b>Tổng Cộng</b>					<b>642.642.262</b>

Tổng số tiền là: 642.642.262 đồng. ( Sáu trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng)./.



**Tổng Thanh Bình**

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ      PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BÌM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BÌM SƠN**

- Ông: ...Tổng Thanh Bình..... - Phó Chủ tịch.....
- Ông: ...Trần Xuân Việt..... - Trưởng phòng Q.L.Đ.T.....
- Ông: ...Tông Văn Thọ..... - Trưởng phòng T.C. - K.H......
- Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

- Ông: .....
- Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

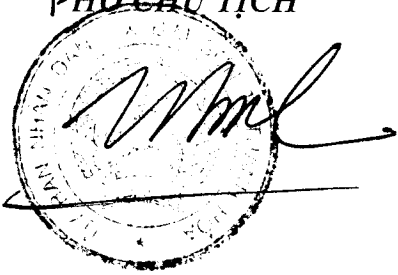
TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>VẬT KIẾN TRÚC:</b>					
		<b>BÀN BÌNH (TRƯỚC NHÀ SỐ 1)</b>				70%	
		Mái lợp nhựa, vì kèo thép hộp					
	mục 2:9	KT: 4.0*2.2	m <sup>2</sup>	8,80	150.000	70%	924.000
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		924.000	20%	184.800
		<b>Tổng Cộng</b>					<b>1.108.800</b>

Tổng số tiền là: 1.108.800 đồng. (Một triệu một trăm lẻ tám nghìn tám trăm đồng)./.



**PHÓ CHỦ TỊCH**

**UBND THỊ XÃ BỈM SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ      PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**



**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

**Tổng Thanh Bình**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 /2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

1. Ông: ... Tông Thanh Bình ..... - Phó Chủ tịch.....  
 2. Ông: ... Trần Xuân Việt ..... - Trưởng phòng QLĐT.....  
 3. Ông: ... Tông Văn Thọ ..... - Trưởng phòng TC-KH.....  
 4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
<b>VẬT KIẾN TRÚC:</b>							
I		<b>TƯỜNG RÀO ĐÁU HỒI NHÀ SỐ 1:</b>				70%	
1		Móng tường xây bằng đá hộc, sâu 0,5m					
2	mục 50.17	Tường xây gạch 110. trát vữa quét vôi hoàn chỉnh KT: (2,2+11,7+2,2) cao 0,9m Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>2</sup> đồng	14,49	210.000 2.130.030	70% 20%	2.130.030 426.006
II		<b>RÀNH THOÁT NƯỚC TRƯỚC NHÀ SỐ 1:</b>					
1		Rãnh thoát nước. tường xây gạch 110. đáy đổ BT dày 0,05m. nắp BTCT dày 0,05m. sâu 0,6m KTI: 0,6*32,7 (Trước nhà) Khối lượng tường xây 2 bên				70%	

*	mục 50/17	KL: $32,7*(0,6-0,05-0,05)*2$ Khối lượng đáy BT dày 0,05m	$m^2$	32,70	210.000	70%	4.806.900
*	mục 56/19	KL: $32,7*0,5$	$m^3$	0,82	880.000	70%	503.580
*		Khối lượng nắp BTCT dày 0,05m					
	mục 57/19	KL: $32,7*0,5$	$m^3$	0,82	3.222.000	70%	1.843.790
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		7.154.270	20%	1.430.854
*		<b>KT2: 0,6*29,3 (Sau nhà)</b> Khối lượng tường xây 2 bên				70%	
	mục 50/17	KL: $29,3*(0,6-0,05-0,05)*2$	$m^2$	29,30	210.000	70%	4.307.100
*		Khối lượng đáy BT dày 0,05m					
	mục 56/19	KL: $29,3*0,5*0,05$	$m^3$	0,73	880.000	70%	451.220
*		Khối lượng nắp BTCT dày 0,05m					
	mục 57/19	KL: $29,3*0,5*0,05$	$m^3$	0,82	3.222.000	70%	1.843.790
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		6.602.110	20%	1.320.422
*		<b>KT3: 0,6*10,2 (Hông nhà)</b> Khối lượng tường xây 2 bên				70%	
	mục 50/17	KL: $10,2*(0,6-0,05-0,05)*2$	$m^2$	10,20	210.000	70%	1.499.400
*		Khối lượng đáy BT dày 0,05m					
	mục 56/19	KL: $10,2*0,5*0,05$	$m^3$	0,26	880.000	70%	157.080
*		Khối lượng nắp BTCT dày 0,05m					
	mục 57/19	KL: $10,2*0,5*0,05$	$m^3$	0,26	3.222.000	70%	575.127
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		2.231.607	20%	446.321
III		Bể phốt nhà số 1 Thành xây 110 gạch chỉ dày 220, trát hoàn chỉnh nắp đáy đổ BTCT dày 0,1m KT: 2,5*3,0 sâu 1,5m *Khối lượng xây trát bể					
	mục 55/19	KT: $((3,0+2,06)*2+2,06)*$ $0,22*(1,5-0,2)$	$m^3$	3,48	1.370.000	70%	3.340.657
		*Khối lượng nắp đáy bể bằng BTCT					
	mục 57/19	KT: $2,5*3,0*0,1*2$	$m^3$	1,500	3.222.000	70%	3.383.100
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		6.723.757	20%	1.344.751
I		Hồ ga phía sau nhà số 1: Tường xây 110, trát hoàn chỉnh nắp đáy đổ BTCT dày 0,1m KT: 1,2*1,2 sâu 1,0m					
	mục 55/19	KT: $((1,2+0,98)*2)* 0,11*(1,0-$ $0,2)$	$m^3$	0,38	1.370.000	70%	367.949
		*Khối lượng nắp đáy bể bằng BTCT					

	mục 57/19	KT: 1,2*1,2*0,1*2	m <sup>3</sup>	0,288	3.222.000	70%	649.555
2		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		1.017.504	20%	203.501
	TBG Q4/2017	Đường dây điện ngoài nhà số 1					
		Cáp bọc lõi đồng loại 2*16mm dài 20.0m	m	20	90.720	70%	1.270.084
3		Cộng thêm 20% giá trị hiện có			1.270.084	20%	254.017
		Đường ống nước ngoài nhà số 1					
a	mục 64/21	Ống kẽm D24 dài 10,5m	m	10,5	43.000	70%	316.050
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		316.050	20%	63.210
b	mục 64/22	Ống nhựa PVC D60 dài 5,6m		5,6	54.000	70%	211.680
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		211.680	20%	42.336
c	mục 64/22	Ống nhựa PVC D32 dài 30.0m		30	15.000	70%	315.000
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		315.000	20%	63.000
d	mục 64/21	Ống kẽm D50 dài 30m	m	30	51.000	70%	1.071.000
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		1.071.000	20%	214.200
e		Đồng hồ nước	cái	7	586.000	70%	2.871.400
<b>III</b>		<b>SÂN (TRƯỚC NHÀ SỐ 1):</b>					
l		Sân BT đá mặt dày 0,10m					
	mục 57/19	KT: 2,8*33.0m	m <sup>3</sup>	9,24	736.000	70%	4.760.448
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		4.760.448	20%	952.090
		<b>Tổng Cộng</b>					<b>43.435.647</b>

Tổng số tiền là: 43.435.647 đồng. (Bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng)./.



UBND THỊ XÃ BÌM SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ      PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

Tổng Thanh Bình

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

- Ông: ...Tông Thanh Bình..... - Phó Chủ tịch.....
- Ông: ...Trần Xuân Việt..... - Trưởng phòng QLĐT.....
- Ông: ...Tông Văn Thọ..... - Trưởng phòng TC-KH.....
- Ông: .....

**III. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

- Ông: .....
- Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
1		<b>VẬT KIẾN TRÚC:</b>						
		<b>NHÀ SỐ 2:</b>						
							40%	
1		Móng nhà xây bằng đá hộc sâu 1.2m						
2		Nền đổ BT đá 1x2 dây 0.05m						
3		Tường xây gạch dày 220, trát hoàn chỉnh						
4		Mái bằng ngói Bê tông, vì kèo gỗ bằng luồng						

5		Đóng trần cốt ép						
6		Điện không có điện chiếu sáng						
7		Nước không có nước						
		<b>Kích thước nhà:</b> KT: 7,7*30,0 cao 3,2m ( Công trình không có hệ thống điện chiếu sáng nhân với 96% giá trị nhà)	m <sup>2</sup>	96%	231,00	2.290.000	40%	203.132.160
	mục 7/9							
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 3,2m thấp hơn mức quy định là 0,4 m , Thành tiền: -4*20.000đ/m <sup>2</sup> = -80.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	96%	231,00	-80.000	40%	-7.096.320
	mục 58/20	Trừ nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>	96%	231,00	-85.000	40%	-7.539.840
	mục 57/19	Cộng nền đổ BT đá 1x2 dày 0,05m	m <sup>3</sup>	96%	11,55	880.000	40%	3.902.976
*	mục 62/21	Đóng trần cốt ép	m <sup>2</sup>	96%	231,00	40.000	40%	3.548.160
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			195.947.136	20%	39.189.427
<b>Tổng Cộng</b>								<b>235.136.563</b>

Tổng số tiền là: 235.136.563 (Hai trăm ba mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng).

UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



Handwritten signatures of the officials.

Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

1. Ông: Tổng Thanh Bình - Phó Chủ tịch  
 2. Ông: Trần Xuân Việt - Trưởng phòng QLĐT  
 3. Ông: Tổng Văn Thọ - Trưởng phòng TC-KH  
 4. Ông: .....

**III. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
I	mục 57.19	<b>SÀN (TRƯỚC NHÀ SỐ 2):</b> Sàn đổ BT đá mài dày 0,1m KT: 2,5*31,4m	m <sup>3</sup> đồng		7,85	880.000	80%	5.526.400
		5.526.400				20%	1.105.280	
II	mục 50.1	<b>TƯỜNG CHÂN ĐẤT (TRƯỚC NHÀ SỐ 2):</b> Móng tường chân đất xây bằng đá hộc, sâu 0,5m Tường chân đất xây gạch 110 KT: 0,6*30,2m	m <sup>2</sup> đồng		18,12	210.000	80%	3.044.160
		3.044.160				20%	608.832	
III		Ông nhựa thoát nước sau nhà số 2, chôn ngầm sâu 0,6m						

*	mục 64/22	Ống nhựa D160 dài 34,0m	m		34,00	45.000	80%	1.224.000
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			1.224.000	20%	244.800
III		Ống nhựa thoát nước bên hông nhà số 2 chôn ngầm 0,6m						
*	mục 64/22	Ống nhựa D160 dài 13,0m	m		13,00	45.000	80%	468.000
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			468.000	20%	93.600
<b>Tổng Cộng</b>								<b>12.315.072</b>

Tổng số tiền là: 12.315.072 đồng. ( Mười hai triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm bảy mươi hai đồng)./.

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5



**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

1. Ông: ... Tông Thanh Bình ..... - Phó Chủ tịch .....  
2. Ông: ... Trần Xuân Việt ..... - Trưởng phòng QLĐT .....  
3. Ông: ... Tông Văn Thọ ..... - Trưởng phòng TC-KH .....  
4. Ông: .....

**III. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
1		<b>VẬT KIẾN TRÚC:</b>						
		<b>NHÀ SỐ 3: (NHÀ ĂN)</b>					80%	
1		Móng nhà xây bằng đá học sâu 1,2m						
2		Nền lát gạch hoa TQ 400*400						
3		Tường xây gạch dày 220, trát vữa vôi ve các mẫu.						
4		Mái lợp tôn, vì kèo thép						
5		Trần đóng trần tôn, trần nhựa loại 200*6000						
6		Điện hệ thống điện chiếu sáng hoàn chỉnh						
7		Nước hệ thống nước hoàn chỉnh						
8		Cửa nhôm kính						
9		Nhịp nhà: từ tim cột đến tim cột 3,5m						

*		<b>Kích thước của nhà</b>						
		<b>Phần đóng trần tôn</b>						
	mục 7/9	5,3*14,5 cao 3,4m	m <sup>2</sup>	76,85	2.290.000	80%	140.789.200	
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 3,4m thấp hơn mức quy định là 0,2 m , Thành tiền: -2*20.000đ/m <sup>2</sup> = -40.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	76,85	-40.000	80%	-2.459.200	
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp tôn bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)40.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	76,85	-40.000	80%	-2.459.200	
	mục 58/20	Trừ nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>	76,85	-85.000	80%	-5.225.800	
	mục 58/20	cộng nền lát gạch trung quốc 400*400	m <sup>2</sup>	76,85	122.000	80%	7.500.560	
		Đóng trần tôn KT: 5,3*14,0	m <sup>2</sup>	74,20	150.000	80%	8.904.000	
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		147.049.560	20%	29.409.912	
*		<b>Phần đóng trần nhựa</b>						
	mục 7/9	1,5*14,5 cao 3,4m	m <sup>2</sup>	21,75	2.290.000	80%	39.846.000	
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 3,4m thấp hơn mức quy định là 0,2 m , Thành tiền: -2*20.000đ/m <sup>2</sup> = -40.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	21,75	-40.000	80%	-696.000	
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp tôn bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)40.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	21,75	-40.000	80%	-696.000	
	mục 58/20	Trừ nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>	21,75	-85.000	80%	-1.479.000	
	mục 58/20	cộng nền lát gạch trung quốc 400*400	m <sup>2</sup>	21,75	122.000	80%	2.122.800	
	mục 62/21	Đóng trần nhựa loại 200*6000 KT: 1,5*14,0	m <sup>2</sup>	21,75	145.000	80%	2.523.000	
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		41.620.800	20%	8.324.160	
10		Hỗ trợ di chuyên:	Công	5	178.615		893.075	
		Quạt trần 2 cái						
		Quạt tường 4 cái						
		Ti vi 1 cái						
		(02 Công di chuyên bậc 3/7)						

		Điều hòa 3 cái (03 công di chuyên)						
*	mục 55/19	Bê nước trong nhà số 3: Bê nước tường xây 110, trát hoàn chỉnh. nắp đáy BTCT dày 0.08 KT: 1,1*1,6 sâu 1,1m *Khối lượng xây trát bê KT: ((1,1+1,38)*2)* 0,11*( 1,1-0,08*2)	m <sup>3</sup>		0,513	1.732.000	80%	710.624
	mục 57/19	*Khối lượng nắp đáy bê bằng BTCT KT: 1,1*1,6*0,08*2	m <sup>3</sup>		0,282	3.222.000	80%	725.852
*	mục 57/19	Cộng thêm 20% giá trị hiện có Bê bếp bằng BTCT dày 0,05m	đồng			1.436.476	20%	287.295
	mục 57/19	KT: (2,8+2,2)*0,7m Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>3</sup>		3,5	3.222.000	80%	9.021.600
	mục 57/19	Tường đỡ bê bếp. Tường xây gạch 110, trát hoàn chỉnh	đồng			9.021.600	20%	1.804.320
	mục 50/17	KT: 0,7*0,7*4 bức Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>2</sup>		1,96	210.000	80%	329.280
	mục 50/17	Ốp tường bằng gạch mem loại 250*400mm	đồng			329.280	20%	65.856
	mục 61/21	KT: (2,8+2,2+0,7) * 0,7 Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>2</sup>		3,99	150.000	80%	478.800
	mục 61/21		đồng			478.800	20%	95.760
		<b>Tổng Cộng</b>						<b>240.816.894</b>

Tổng số tiền là: 240.816.894 đồng. (Hai trăm bốn mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn tám trăm chín mươi tư đồng).

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*

Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ANH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BÌM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 /2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BÌM SƠN:**

1. Ông: ...Tổng...Thanh...Bình..... - Phó Chủ tịch.....  
2. Ông: ...Trần...Xuân...Việt..... - Trưởng phòng...Đ.L.Đ.....  
3. Ông: ...Tổng...Văn...Thọ..... - Trưởng phòng...TC-KH.....  
4. Ông: .....

**III. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
1		<b>VẬT KIẾN TRÚC:</b>						
		<b>Bán bình bên hông nhà số 3</b>					80%	
1		Mái lợp tôn, vì kèo thép						
2		Nền đổ BT đá mặt dày 0.05m						
3		Tường : Không xây tường						
4		Mái lợp tôn, vì kèo thép						
5		Điện hệ thống điện chiếu sáng hoàn chỉnh						
	mục 2-9	KT: 5,7*3,0			17,10	150.000	80%	150.018
	Trang 8 Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp tôn bằng giá nhà lợp Fipro XM có kết cấu tương ứng cộng (+)40.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>		17,10	40.000	80%	547.200
	mục 58-19	Trừ nền không lợp vữa XMC	m <sup>2</sup>		17,10	-20.000	-80%	-273.600

	mục 56/20	Cộng nền BT đá mặt dày 0,05m	m <sup>3</sup>	0,86	880.000	80%	601.920	
*		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		1.025.538	20%	205.108	
		Dây điện ngoài nhà số 3						
		Cáp bọc lõi đồng loại 2*6mm dài 120,0m	m	120	6.500		780.000	
*		Đường ống nước						
	mục 64/21	Ống thép mạ kẽm D15 dài 17,5m	m	17,5	43.000	80%	602.000	
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		602.000	20%	120.400	
	TBG ống nhựa tiền phong	Ống nhựa chịu nhiệt PPR loại D25 dài 90m	m	90	41.700	80%	3.002.400	
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		3.002.400	20%	600.480	
<b>Tổng Cộng</b>								<b>6.335.925</b>

Tổng số tiền là: 6.335.925 đồng. (Sáu triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng)./.

UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN: -**

1. Ông: ...T.Ông...Thanh Bình..... - .....Phó Chủ tịch.....  
 2. Ông: ...T.Ông...Xuân Việt..... - .....Trưởng phòng QLĐT.....  
 3. Ông: ...T.Ông...Văn Thọ..... - .....Trưởng phòng TC-KH.....  
 4. Ông: .....

**III. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
I		Sân bên hông nhà số 3					70%	
1		Sân đổ BT đá mặt dày 0,05m						
	mục 56/20	KT: 1,5*2,8	m <sup>3</sup>		0,21	880.000	70%	129.360
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			129.360	20%	25.872
II		Sân trước nhà số 3					70%	
2		Sân BT gạch vỡ dày 10cm, láng vữa XM cát						
	mục 58/20	KT: 17,3*(1,6+4,4)/2	m <sup>2</sup>		51,90	60.000	70%	2.179.800
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			2.179.800	20%	435.960
II		Rãnh thoát nước trước nhà số 3					70%	
1		Rãnh thoát nước xây gạch 110, trát hoàn chỉnh, đáy đổ BT dày 0,1m, nắp BTCT dày 0,05m						

*		<b>KT1: 0,5*17,7 sâu 0,6m</b> Khối lượng tường xây 2 bên						
mục 50/17	*	KL: 17.7*(0,6-0,05-0,05)*2	m <sup>2</sup>	17,70	210.000	70%	2.601.900	
		Khối lượng đáy BT dày 0,05m						
mục 56/19	*	KL: 17.7*0,6*0,05	m <sup>3</sup>	0,53	880.000	70%	327.096	
		Khối lượng nắp BTCT dày 0,05m						
mục 57/19	*	KL: 17.7*0,6*0,05	m <sup>3</sup>	0,53	3.222.000	70%	1.197.617	
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		4.126.613	20%	825.323	
IV		<b>Tường trước nhà số 3</b>						
1		Móng tường xây đá hộc, sâu 2,0m ( trừ 0,5m tính trong đơn giá tường rào, được tính bổ sung 1,5m)						
mục 46/19		KL: (0,4+0,8)/2*1,5*17,7	m <sup>3</sup>	15,93	480.000	70%	5.352.480	
2		Tường xây 110, bổ trụ, trát hoàn chỉnh.						
		KT: 17,7+2,5 cao 2,1m	m <sup>2</sup>	42,42	210.000	70%	6.235.740	
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		11.588.220	20%	2.317.644	
		<b>Tổng Cộng</b>					<b>21.628.792</b>	

Tổng số tiền là: 21.628.792 đồng. (Hai mươi một triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)./.

UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

1. Ông: T. Ông Thanh Bình - Phó Chủ tịch  
2. Ông: T. Ông Xuân Việt - Trưởng phòng QLĐT  
3. Ông: T. Ông Văn Thọ - Trưởng phòng TC-KH  
4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>NHÀ SỐ 4:</b>					40%	
1		Móng nhà xây bằng đá hộc sâu 1.2m						
2		Nền láng vữa XM cát						
3		Tường xây gạch dày 220. trát hoàn chỉnh						
4		Mái bằng ngói Bê tông, vì kèo gỗ bằng luồng						
5		Điện: Điện chiếu sáng hoàn chỉnh						



6		Nước: nước sinh hoạt hoàn chỉnh						
	mục 7/9	<b>Kích thước nhà:</b> KT: 20,0*7,5. Nhà cao 2,8m	m <sup>2</sup>	150,00	2.290.000	40%	137.400.000	
	Trang 8 /Phân II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 2,8m thấp hơn mức quy định là 0,8 m , Thành tiền: -2*160.000đ/m <sup>2</sup> = -160.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	150,00	-160.000	40%	-9.600.000	
	Trang 8 /Phân II đơn giá 4925	Giá nhà lợp tôn bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)40.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	150,00	-40.000	40%	-2.400.000	
	mục 58/20	Trừ nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>	150,00	-85.000	40%	-5.100.000	
	mục 58/20	Cộng nền Bt gạch vỡ láng vữa XMC	m <sup>2</sup>	150,00	60.000	40%	3.600.000	
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		123.900.000	20%	24.780.000	
		<b>Tổng Cộng</b>					<b>148.680.000</b>	

Tổng số tiền là: 148.680.000 đồng. (Một trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)./.



Tổng Thanh Bình

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ      PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN: -**

1. Ông: ... T. Ông. Thanh Bình - ... Phó, Chủ tịch .....
2. Ông: ... Trần Xuân Việt - ... Trưởng phòng QLĐT .....
3. Ông: ... T. Ông. Văn Thọ - ... Trưởng phòng TC-KH .....
4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phân trăm còn lại	Thành tiền
I		Tường rào ( sau nhà số 4, bên hông nhà số 5)					70%	
1		Tường móng xây đá hộc sâu 0,5m Tường xây gạch xi măng đá mặt, không trát <b>KTI: (4,5+2,3) cao 2,0m</b> <i>(Công trình không trát bằng 93% công trình có kỹ thuật tương ứng)</i>	m <sup>2</sup>	80%	13,60	210.000		1.599.360
	mục 59/17	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			1.599.360	20%	319.872

		KT2: 9,1 cao 2,2m (Công trình không trát bằng 93% công trình có kỹ thuật tương ứng)	m <sup>2</sup>	80%	20,02	210.000		2.354.352
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng				70%	470.870
2		Tường xây gạch đỏ 110, bổ trụ, trát hoàn chỉnh					20%	
	mục 50/17	KT: (5,0+30,7+5,5) cao 2,4m	m <sup>2</sup>		98,88	210.000	70%	14.535.360
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng				20%	2.907.072
<b>Tổng Cộng</b>								<b>22.186.886</b>

Tổng số tiền là: 22.186.886 đồng. (Hai mươi hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng)./.



Tổng Thanh Bình

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ      PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

1. Ông: T.ông Thanh Bình ..... - Phó Chủ tịch  
 2. Ông: Trần Xuân Việt ..... - Trưởng phòng QLĐT  
 3. Ông: T.ông Văn Thọ ..... - Trưởng phòng TC-KH  
 4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>NHÀ SỐ 5:</b>				80%	
1		Móng nhà xây bằng đá hộc sâu 2m (trừ 1,2m trong đơn giá nhà, được tính bổ sung 0,8m)					
	mục 56/19	KL: $36.0 \cdot (0,88 + 1,2) / 2 \cdot 0,8 \cdot 4$ trục	m <sup>3</sup>	239,62	480.000	80%	92.012.544
	mục 56/19	KL: $(10,2 - (0,88 + 1,2) \cdot 4) \cdot 0,8 \cdot 11$ trục	m <sup>3</sup>	53,15	480.000	80%	20.410.368
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		112.422.912	20%	22.484.582
2		Nền lát gạch hoa Trung Quốc loại 400*400					

3		Tường xây gạch BT đá mặt dày 150, lăn sơn các màu					
4		Mái lợp bằng ngói fiproXM					
5		Đóng trần nhựa loại 200*6000					
6		Vì kèo thép, xà gỗ thép hộp					
7	TBG Q4/20 17	40 thanh thép cột chân tường chữ U 150*75*6,5 cao 3,3m (bổ sung vì nằm ngoài đơn giá nhà) (18,6kg/m)	kg	2455,2	14.630	80%	28.735.661
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		28.735.661	20%	5.747.132
8		Điện: Điện chiếu sáng hoàn chỉnh					
9		Nước: nước sinh hoạt khép kín hoàn chỉnh					
		<b>Kích thước nhà:</b>					
	mục 6/9	KT: 36,2*10,2. Nhà cao 3,1m	m <sup>2</sup>	369,24	2.130.000	80%	629.184.960
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 3,1m thấp hơn mức quy định là 0,5 m , Thành tiền: -5*20.000đ/m <sup>2</sup> = -100.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	369,24	-100.000	80%	-29.539.200
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp fiproXM bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (- )70.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	369,24	-70.000	80%	-20.677.440
	mục 58/20	Trù nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>	369,24	-85.000	80%	-25.108.320
	mục 58/20	cộng nền lát gạch trung quốc 400*400	m <sup>2</sup>	369,24	122.000	80%	36.037.824
	mục 62/21	Đóng trần nhựa loại 200*6000 KT: 1,5*14,0	m <sup>2</sup>	369,24	145.000	80%	42.831.840
A		Cộng thêm 20% giá trị hiện có Cửa gỗ lim	đồng		632.729.664	20%	126.545.933
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	KT: 1,2*2,2*10 bộ	m <sup>2</sup>	26,40	140.000	80%	2.956.800
B		Cộng thêm 20% giá trị hiện có Gạch ốp tường loại 250*400mm KT: (1,3*2+(2,5+1,7))*1,6*10 phòng	đồng		2.956.800	20%	591.360
*		Thiết bị vệ sinh:		108,80	150.000	80%	13.056.000
1	mục 63/21	Bệ xí bột	Cái	10	350.000		3.500.000
2	mục 63/21	Chậu rửa	Cái	10	130.000		1.300.000

3	mục 63/21	Bình nóng lạnh	Cái	10	200.000		2.000.000
4		Gương	Cái	10	130.000		1.300.000
5		Vòi sen	Cái	10	130.000		1.300.000
6		Đồng hồ nước	Cái	10	586.000	80%	5.860.000
7		Đồng hồ điện	Cái	10	420.000	80%	4.200.000
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		10.060.000	20%	2.012.000
8		5 Điều hòa: (05 công di chuyển bậc 3/7)	công	5	178.615		893.075
		Bể phốt nhà số 5					
		Thành xây 110 gạch chi dày 220. trát hoàn chỉnh nắp đáy đồ BTCT dày 0.1m					
		KT: 2.0*3.0 sâu 1,5m * 2 bể					
		*Khối lượng xây trát bê					
	mục 55/19	KT: ((3,0+1,56)*2+1,56)*0,22*(1,5-0,2) * 2 bể	m <sup>3</sup>	6,04	1.370.000	80%	6.620.191
		*Khối lượng nắp đáy bê bằng BTCT					
	mục 57/19	KT: 2.2*3.0*0.1*2* 2 bể	m <sup>3</sup>	2,400	3.222.000	80%	6.186.240
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		12.806.431	20%	2.561.286
		<b>Tổng Cộng</b>					<b>983.002.836</b>

Tổng số tiền là: 983.002.836 đồng. ( Chín trăm tám mươi ba triệu không trăm lẻ hai nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng)./.

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ANH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 1 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

- Ông: ...*Tông*...*Thanh*...*Bình*..... - .....*Phó Chủ tịch*.....
- Ông: ...*Trần*...*Xuân*...*Việt*..... - .....*Trưởng phòng QLĐT*.....
- Ông: ...*Tông*...*Văn*...*Thụ*..... - .....*Trưởng phòng T.C-KH*.....
- Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

- Ông: .....
- Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
I		Tường nội nhà số 5 với nhà số 1; 2					70%	
	mức 50.17	Tường móng xây đá hộc Tường xây gạch chỉ bổ trụ, ốp gạch đất nung, chân tường ốp gạch men KT: (5,9+3,7+5,9+6,6) cao 0,8m Ốp gạch men sứ loại 200*250	m <sup>2</sup>		17,68	365.000	70%	4.517.240

	mục 61/21	KT: (5,9+3,7+5,9+6,6) *0,2 Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>2</sup> đồng	4,42	150.000 4.981.340	70% 20%	464.100 996.268
<b>II</b>		<b>Sân nội nhà số 5 với nhà số 2; 1</b>				<b>70%</b>	
<b>I</b>		Sân đổ BT đá mặt dày 0,05m					
	mục 56/19	KT: 4,1*23,2m Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>3</sup> đồng	4,76	880.000 2.929.696	70% 20%	2.929.696 585.939
<b>Tổng Cộng</b>							<b>9.493.243</b>

Tổng số tiền là: 9.493.243 đồng (Chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng) ./.

**UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**





**Tổng Thanh Bình**

**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**



**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BÌM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BÌM SƠN:**

1. Ông: ...T. Ông... Thanh Bình - Phó Chủ tịch  
2. Ông: ...T. Ông... Xuân Việt - Trưởng phòng QLĐT  
3. Ông: ...T. Ông... Văn Thọ - Trưởng phòng TC-KH  
4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
I		<b>Cột thép mạ kẽm trước nhà số 5</b>						
1	TBG quý 4	Cột thép mạ kẽm D=48mm, dày 1.3mm KT: 6 cột *2.5m: (giá theo thông báo giá Quý 4 năm 2017) Thanh thép chữ V35*35 dày 2mm, dài 0.7m. Được hàn lên đầu cột kẽm buộc dây phoi (giá theo thông báo giá quý 4 năm 2017)	Kg		23,071464	24.500	70%	395.676
2		KT: 6 cột *0.7m	Kg		4,6158	13.200	70%	42.650
3		Cộng 20% giá trị hiện có			438.326		20%	87.665
II		<b>Cột đèn bằng ống kẽm trước nhà số 5, cột Bóng cao áp 150kw</b>						
1	TBG quý 4	Ống kẽm li 76. Cao 4,5m, dày 2mm (giá theo thông báo giá Q4/2017)	Kg		16,859916	23.700	70%	279.706

2	Bóng đèn và chóa đèn cao áp 150W (thông báo giá quý 4/2017)	cái	1	1.693.000	70%	1.185.100
3	Cộng 20% giá trị hiện có			1.464.806	20%	292.961
	<b>Tổng Cộng</b>					<b>1.990.797</b>

Tổng số tiền là: 1.990.797 đồng. (Một triệu chín trăm chín mươi nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng)./.

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

1. Ông: ...Tôn...Thanh...Bình..... = .....Phó Chủ tịch.....  
 2. Ông: ...Trần...Xuân...Việt..... = .....Trưởng phòng QLĐT.....  
 3. Ông: ...Tông...Vân...Thụ..... = .....Trưởng phòng TCKH.....  
 4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
I		Rãnh thoát nước xung quanh nhà số 5					70%	
I		Rãnh thoát nước xây gạch 110, trát hoàn chỉnh, đáy đồ BT dày 0,1m, nắp BTCT dày 0,05m <b>KT1: 0,6*36,2 sâu 0,4m</b> Khối lượng tường xây 2 bên						
*	mục 50-17	KL: 36,2*(0,6-0,05-0,05)*2	m <sup>2</sup>		36,20	210.000	70%	5.321.400
*	mục 56-19	Khối lượng đáy BT dày 0,1m KL: 36,2*0,6*0,1	m <sup>3</sup>		2,17	880.000	70%	1.337.952

*		Khối lượng nắp BTCT dày 0,05m						
	mục 57/19	KL: 36,2*0,6*0,05	m <sup>3</sup>		1,09	3.222.000	70%	2.449.364
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			9.108.716	20%	1.821.743
*		<b>KT2: 0,6*36,2 sâu 0,4m</b> Khối lượng tường xây 2 bên						
	mục 50/17	KL: 36,2*(0,6-0,05-0,05)*2	m <sup>2</sup>		36,20	210.000	70%	5.321.400
*		Khối lượng đáy BT dày 0,1m						
	mục 56/19	KL: 36,2*0,6*0,1	m <sup>3</sup>		2,17	880.000	70%	1.337.952
*		Khối lượng nắp BTCT dày 0,05m						
	mục 57/19	KL: 36,2*0,6*0,05	m <sup>3</sup>		1,09	3.222.000	70%	2.449.364
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			9.108.716	20%	1.821.743
*		<b>KT3: 0,6*10,2 sâu 0,4m</b> Khối lượng tường xây 2 bên						
	mục 50/17	KL: 10,2*(0,6-0,05-0,05)*2	m <sup>2</sup>		10,20	210.000	70%	1.499.400
*		Khối lượng đáy BT dày 0,1m						
	mục 56/19	KL: 10,2*0,6*0,1	m <sup>3</sup>		2,17	880.000	70%	1.337.952
*		Khối lượng nắp BTCT dày 0,05m						
	mục 57/19	KL: 10,2*0,6*0,05	m <sup>3</sup>		1,09	3.222.000	70%	2.449.364
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			5.286.716	20%	1.057.343
<b>II</b>		<b>Sân trước nhà số 5</b>					<b>70%</b>	
1		Sân đổ BT đá mặt dày 0,05m						
	mục 56/20	KT: 4,6*36,2m	m <sup>3</sup>		7,50	880.000	70%	4.618.768
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			4.618.768	20%	923.754
<b>III</b>		<b>Tường trước nhà số 5</b>					<b>70%</b>	
		Tường móng xây đá hộc Tường xây gạch chỉ bổ trụ, ốp gạch đất nung, chân tường ốp gạch men						
	mục 50/17	KT: (1,8+1,8+25,0+7,0+6,0) cao 0,8m	m <sup>2</sup>		33,28	365.000	70%	8.503.040
		Ốp gạch men sứ loại 200*250						
	mục 61/21	KT: (1,8+1,8+25,0+7,0+6,0) *0,2	m <sup>2</sup>		8,32	150.000	70%	873.600
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			9.376.640	20%	1.875.328
<b>IV</b>		<b>Đường dây điện vào nhà số 5</b>						
1		Phía bắc						
		Cáp bọc lõi đồng 2*10mm						
	TBG Q4/2017	KT: (20+26+29)* 1 dây	m		75	53.386	70%	2.802.781
		Cáp bọc lõi đồng 2*4mm						

2	mục 66/23	KT: (20+26+29)* 1 dây Cộng 20% giá trị hiện có Phía nam Cáp bọc lõi đồng 2*10mm	m đồng	75	6.500 3.144.031	70% 20%	341.250 628.806
	TBG 04/2017	KT: 36.0* 2 dây Cộng 20% giá trị hiện có <b>Rãnh thoát nước:</b>	m đồng	72	53.386 2.690.654	70% 20%	2.690.654 538.131
V		Rãnh đi dọc bờ tường phía đông và phía nam nhà số 5 nối với nhà số 3 thoát nước xây gạch 110, trát hoàn chỉnh, đáy đổ BT đầy 0,1m, nắp BTCT dày 0,05m					
		Rãnh thoát nước xây gạch 110, trát hoàn chỉnh, đáy đổ BT dày 0.1m, nắp BTCT dày 0,05m					
*		<b>KT: (18,0+19,0)* 0,6 sâu 0,4m</b> Khối lượng tường xây 2 bên					
*	mục 50/17	KL: (18+19)*(0,6-0,05-0,05)*2 Khối lượng đáy BT dày 0,1m	m <sup>2</sup>	37,00	210.000	70%	5.439.000
*	mục 56/19	KL: (18+19)*0,6*0,1 Khối lượng nắp BTCT dày 0,05m	m <sup>3</sup>	2,17	880.000	70%	1.337.952
*	mục 57/19	KL: (18+19)*0,6*0,05 Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>3</sup> đồng	1,11	3.222.000 9.280.446	70% 20%	2.503.494 1.856.089
		<b>Tổng Cộng</b>					<b>63.137.626</b>

Tổng số tiền là: 63.137.626 đồng. (Sáu mươi ba triệu một trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng)./.



UBND THỊ XÃ BÌNH SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ      PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

1. Ông: ... Tống Thanh Bình ... - Phó Chủ tịch ...  
 2. Ông: ... Trần Xuân Việt ... - Trưởng phòng QLAT  
 3. Ông: ... Tống Văn Thới ... - Trưởng phòng TC-KH  
 4. Ông: .....

**III. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>NHÀ SỐ 6:</b>					<b>60%</b>	
1		Móng nhà xây bằng đá học sâu 1,2m						
2		Nền láng vữa XM cát						
3		Tường xây gạch Xm đá mặt không trát						
4		Mái lợp bằng ngói fiproXM, nhà bán mái, vì kèo luồng, xà gồ gỗ						

5		Điện: Không có điện chiếu sáng						
6		Nước: Có hệ thống nước						
		<b>Kích thước nhà:</b>						
	mục 5/9 Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	KT: 3,7*4,2m. Nhà cao 2,8m ( Công trình không trát bằng 93%, Không điện bằng 96%, nhà bán mái bằng 80% công trình có kỹ thuật tương ứng)	m <sup>2</sup>	71%	15,54	1.984.000	60%	9.436.963
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tầng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 2,8m thấp hơn mức quy định là 0,8 m , Thành tiền: -8*20.000đ/m <sup>2</sup> = - 160.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>		15,54	-160.000	60%	-1.491.840
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp fiproXM bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)70.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>		15,54	-70.000	60%	-652.680
	mục 58/20	Trừ nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>		15,54	-85.000	60%	-792.540
	mục 58/19	Cộng nền Bt gạch vỡ láng vữa XMC	m <sup>2</sup>		15,54	60.000	60%	559.440
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			7.059.343	20%	1.411.869
<b>Tổng Cộng</b>								<b>8.471.212</b>

Tổng số tiền là: 8.471.212 đồng. (Tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn hai trăm mười hai đồng)./.

UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH





Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

1. Ông: ... Tổng Thanh Bình ..... - Phó Chủ tịch.....  
 2. Ông: ... Trần Xuân Việt ..... - Trưởng phòng Q.L.ĐT  
 3. Ông: ... Tổng Văn Thọ ..... - Trưởng phòng T.C.KH  
 4. Ông: .....

**II. TÔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>NHA SỐ 7:</b>					70%	
1		Móng nhà xây bằng đá học sâu 1.2m						
2		Nền Bt đá mặt dày 0.07m						
3		Tường xây gạch dày 110, trát vữa quét vôi các màu						
4		Mái lợp bằng tôn, vì kèo sắt						
5		Điện: Điện chiếu sáng hoàn chỉnh						
		<b>Kích thước nhà:</b>						
	mục 5.9	KT: 9.7*21.2. Nhà cao 3.6m	m <sup>2</sup>		205.64	1.984.000	70%	203.981.824



Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp tôn bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (- )40.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	205,64	-40.000	70%	-5.757.920
mục 58/20	Trừ nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>	205,64	-85.000	70%	-12.235.580
mục 56/19	Cộng nền BT đá mặt dày 0,07m	m <sup>2</sup>	14,39	880.000	70%	8.867.197
5	Đóng trần nhựa loại 200*6000					
mục 62/21	KT: 7,0*3,3	m <sup>2</sup>	23,10	145.000	70%	2.344.650
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		197.200.171	20%	39.440.034
<b>Tổng Cộng</b>						<b>236.640.205</b>

Tổng số tiền là: 236.640.205 đồng. (Hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn hai trăm lẻ năm đồng)./.

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

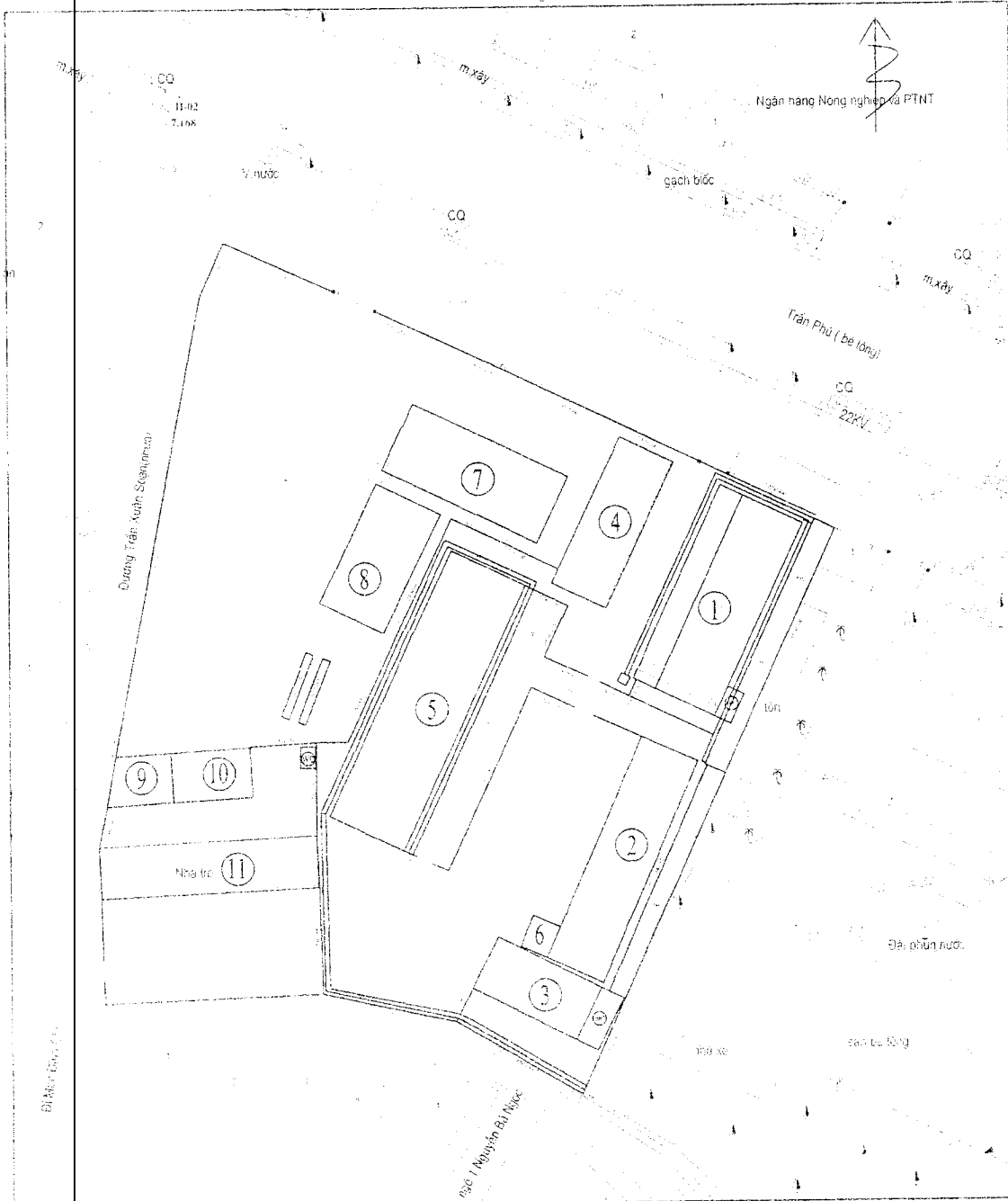
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

# MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT UBND TỈNH THANH HÓA ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5



- ① NHÀ SỐ 1
- ② NHÀ SỐ 2
- ③ NHÀ SỐ 3
- ④ NHÀ SỐ 4
- ⑤ NHÀ SỐ 5
- ⑥ NHÀ SỐ 6
- ⑦ NHÀ SỐ 7
- ⑧ NHÀ SỐ 8
- ⑨ NHÀ SỐ 9
- ⑩ NHÀ SỐ 10
- ⑪ NHÀ SỐ 11
- ⊕ BÁN BÌNH TRƯỚC NHÀ SỐ 1
- ⊕ BÁN BÌNH TRƯỚC NHÀ SỐ 2
- ⊕ NHÀ VỆ SINH

TỔ KIỂM KẾ

CÔNG TY CP LILAMA 5

NGƯỜI ĐO VẼ

TỔ TRƯỞNG

Phạm Văn Phương

Trần Thế Cảnh

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/04/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

- Ông: *Tông Thanh Bình* ..... Phó Chủ tịch .....
- Ông: *Trần Xuân Việt* ..... Trưởng Phòng Q.L.ĐT .....
- Ông: *Tông Văn Thọ* ..... Trưởng phòng Tài Chính KH .....
- Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ANH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

- Ông: .....
- Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>NHÀ SỐ 7:</b>					70%	
1		Dây điện ngoài nhà						
		Cáp bọc lõi đồng loại 2*6mm dài 30m* 2 dây	m		60,0	6.500	70%	194.988
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			194.988	20%	38.998
2		Đường điện ngoài nhà ( nối từ máy phát công ty đến nhà số 7)						
	mục 66-122	Cáp bọc lõi đồng loại 2*4mm dài 70m	m		70,0	6.500	70%	227.485
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			227.485	20%	45.497

3		Cột đèn cao áp						
*		Cột thép D90 dày 2 mm cao 4,0m *1 cột: 3,14*0,09*0,002*4*7850	kg		17,7	18.100	70%	160.603
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			160.603	20%	32.121
*	TBG	Đèn cao áp 1 bóng + 1 chóa loại 250W	Cái		1	1.693.000	70%	846.446
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			846.446	20%	169.289
4		Đường ống nước ngoài nhà số 7 ( nối từ phía sau nhà số 1 chạy tới nhà số 7 )						
	TBG	Ống nhựa chịu nhiệt PPR loại D20 dài 40,0m	m		40,0	23.500	70%	469.978
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			469.978	20%	93.996
<b>Tổng Cộng</b>								<b>2.185.404</b>

Tổng số tiền là: 2.185.404 đồng. (Hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng)./.

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH





Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BÌM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BÌM SƠN:**

1. Ông: ... *Tổng Thanh Bình* ..... - ..... *Phó Chủ tịch* .....
2. Ông: ... *Tấn Xuân Việt* ..... - ..... *Trưởng phòng QLĐT* .....
3. Ông: ... *Tổng Văn Thọ* ..... - ..... *Trưởng phòng Tài Chính KH* .....
4. Ông: .....

**II. TÔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>NHÀ SỐ 8: NHÀ ĐỂ XE</b>					80%	
1		Móng cột bằng BT						
2		Nền BT đá 1*2 dày 0,1m						
3		Tường: Không có tường xây bao quanh						
4		Nhà khung thép, vì kèo thép.						
5		cột bằng thép hình						
6		Mái lợp bằng tôn						
		Điện: Điện chiếu sáng hoàn chỉnh						
		<b>Kích thước nhà:</b>						

mục 16/11	<b>KT1: 17,0*6,8. Nhà cao 5,4m</b>	m <sup>2</sup>		115,60	1.110.000	80%	102.652.800
Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 5,4m cao hơn mức quy định là 1,8 m , Thành tiền: - 18*20.000đ/m <sup>2</sup> = 360.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>		115,60	360.000	80%	33.292.800
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			135.945.600	20%	27.189.120
mục 16/11	<b>KT2: 17,0*3,4. Nhà cao 3,6m</b>	m <sup>2</sup>		115,60	1.110.000	80%	102.652.800
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			102.652.800	20%	20.530.560
	<b>Tổng Cộng</b>						<b>286.318.080</b>

Tổng số tiền là: 286.318.080 đồng. (Hai trăm tám mươi sáu triệu ba trăm mười tám nghìn không trăm tám mươi đồng)./.

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Thanh Bình**

**UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**

**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 /2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

1. Ông: ... *Tổng Thanh Bình* ..... *Phó Chủ tịch* .....  
2. Ông: ... *Tuan Xuân Việt* ..... *Trưởng Phòng QLĐT* .....  
3. Ông: ... *Tổng Văn Thọ* ..... *Trưởng Phòng Tài chính KH* .....  
4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>CÁU RỬA XE</b>					70%	
1	mục 5b.19	Xây bằng đá hộc trát hoàn chỉnh KT: (1,0*8,5)* 2 bên, sâu 1,0m Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>3</sup> đồng		17,00	480.000 5.712.000	70% 20%	5.712.000 1.142.400
2		Téc nước bằng thép, loại thép dày 1.2mm. Đường kính téc 2,25m, dài 6.2m						

đơn giá ca máy 3183	Hỗ trợ di chuyển bằng 1ca xe cầu cần trục bánh hơi sức nâng 16T	ca	1	1.281.605	1.281.605
<b>Tổng Cộng</b>					<b>8.136.005</b>

Tổng số tiền là: 8.136.005 đồng. (Tám triệu một trăm ba mươi sáu nghìn không trăm lẻ năm đồng)./.

**PHÓ CHỦ TỊCH**  


**Tổng Thanh Bình**

**UBND THỊ XÃ BÌM SƠN**  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**                      **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**





**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**



**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BÌM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BÌM SƠN:**

1. Ông: ... *Tông Thanh Bình* ..... - ..... *Phó chủ tịch* .....
2. Ông: ... *Trần Xuân Việt* ..... *Tướng phòng QLĐT* .....
3. Ông: ... *Tông Văn Thọ* ..... *Tướng phòng Tài chính KH* .....
4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

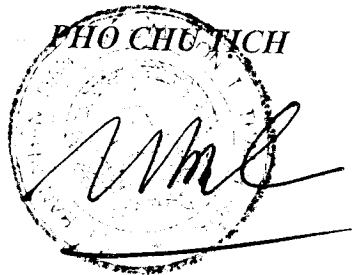
1. Ông: .....
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>TRỤ CÔNG</b>					70%	
1		Xây bằng gạch chỉ, trát hoàn chỉnh						
	mục 50/18	KT1: 0,7*0,7*2,5*2 trụ	m <sup>3</sup>		2,45	850.000	70%	1.457.750
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			1.457.750	20%	291.550
	mục 50/18	KT2: 0,5*0,5*2,4*1 trụ	m <sup>3</sup>		0,60	850.000	70%	357.000
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			2.106.300	20%	421.260
		<b>CẢNH CÔNG SÁT</b>					70%	
2		Cảnh công sát sơn hoàn chỉnh						
	mục 50/17	KT1: 1,2*1,6	m <sup>2</sup>		1,92	375.000	70%	504.000
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			504.000	20%	100.800

	KT2: 5,0*1,6	m <sup>2</sup>	8,00	375.000	70%	2.100.000
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		2.704.800	20%	540.960
	<b>Tổng Cộng</b>					<b>5.773.320</b>

Tổng số tiền là: 5.773.320 đồng. (Năm triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm hai mươi đồng)./.



Tổng Thanh Bình

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN  
 PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ      PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN:**

1. Ông: Tổng Thanh Bình - Phó Chủ tịch  
 2. Ông: Trần Xuân Việt - Trưởng phòng QLĐT  
 3. Ông: Tổng Văn Thà - Trưởng phòng Tài chính KH  
 4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

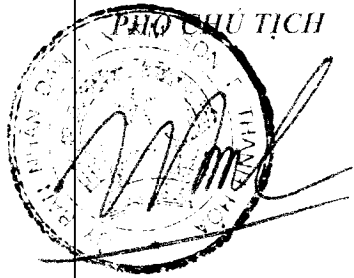
Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
I		Cánh cổng sắt, tường rào ( bên hông nhà số 1)						
1	mục 89/17	Cánh cổng sắt sơn hoàn chỉnh KT: 1,6*1,6	m <sup>2</sup>		2,56	375.000	70%	672.000
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			672.000	20%	134.400
2		Tường rào						
a		Tường rào xây gạch chi 110, trát hoàn chỉnh, móng tường sâu 0,5m						

	mục 50/17	KT: 1,6 cao 1,6	m <sup>2</sup>		2,56	210.000	70%	376.320
II		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			376.320	20%	75.264
		<b>Tường giáp đường Trần Phú</b>						
		Tường rào bằng thép, kết hợp BT, trụ xây gạch dày 0,35*0,35m, mái dãn ngói Hạ Long, móng tường rào 0,5m						
		KT1: (58,0) = 33 m, cao 2,0 KT2: 14,3 cao 2,0						
	1	Phần bê tông cốt thép mặt dưới và mặt trên	m <sup>3</sup>		9,0375	4.080.000	70%	25.811.100
		phần bê tông bên dưới: (58+14.3)*0.1*0.35m:			2,5305			
		Phần bê tông bên trên: (58+14.3)*0.09*0.35m (58+14.3)*0.09*0.65m			6,507			
	2	Phần xây gạch: (58+14.3)*0.12*0.15m	m <sup>3</sup>		8,35065	850.000	70%	4.968.637
		mái: 0.65*0.3*0.5*(58+14.3)			1,3014			
	3	Phần tường rào hoa sắt: (58+14.3- (0.25*11tru+0.25*8tru))*1.07m	m <sup>2</sup>		72,2785	375.000	70%	18.973.106
	4	Phần trụ cổng: (11*0.25*0.35*(1.07+0.12))+8*0.25* 0.35*(1.09+0.12+0.37)m	m <sup>3</sup>		2,25	850.000	70%	1.339.568
	5	ngói trụ Tường rào (22v/m <sup>2</sup> ) (0.4+0.4)*(55+14.3)*22	viên		1219,68	6.000	70%	5.122.656
	TBGq4/ 2017	cộng 20% giá trị còn lại:			56.215.067		20%	11.243.013
III		<b>Tường rào giáp đường Trần Xuân Soạn</b>						
		Tường xây gạch xi măng đá mặt, trát hoàn chỉnh, móng tường xây đá hộc sâu 0,5m						
	mục 50/17	KT: (7,3+32,0+26,5) cao 1,7m	m <sup>2</sup>		111,86	210.000	70%	16.443.420
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			16.443.420	20%	3.288.684
IV		<b>Tường rào phía nam công ty Lilama 5</b>						
		Tường xây gạch xi măng đá mặt, trát hoàn chỉnh, móng tường xây đá hộc sâu 0,5m						
	mục 50/17	KT: (10,5+0,6) cao 2,0m	m <sup>2</sup>		22,20	210.000	70%	3.263.400
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			3.263.400	20%	652.680

mục 50/17	Tường xây gạch xi măng đá mặt, trát hoàn chỉnh, móng tường xây đá hộc sâu 0,5m KT: (7,1) cao 2,0m	m <sup>2</sup>	14,20	210.000	70%	2.087.400		
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng				2.087.400	20%	417.480
mục 50/17	Tường phía trước nhà số 3. Móng xây đá hộc, tường 110 bố trụ, trát hoàn chỉnh: KT: (17,7+2,5)m cao 2,1m	m <sup>2</sup>	42,42	210.000	70%	6.235.740		
	cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng				6.235.740	20%	1.247.148
<b>Tổng Cộng</b>								<b>102.352.017</b>

Tổng số tiền là: 102.352.017 đồng. (Một trăm lẻ hai triệu ba trăm năm mươi hai nghìn không trăm mười bảy đồng).



**Tổng Thanh Bình**

**UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**                      **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**

**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BÌM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 04 /2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BÌM SƠN**

1. Ông: ... *Tổng Thanh Bình* ..... *Phó Chủ tịch* .....
2. Ông: ... *Trần Xuân Việt* ..... *Trưởng Phòng QLĐT* .....
3. Ông: ... *Tổng Văn Thọ* ..... *Trưởng Phòng Tài Chính KH* .....
4. Ông: ... *Lại Thế Chính* ..... *Ph. Trưởng Phòng Tài Chính - KH* .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>NHÀ SỐ 9:</b>					<b>40%</b>	
1		Móng nhà xây bằng đá hộc sâu 1.2m						
2		Nền láng vữa XM cát						
3		Tường xây gạch dày 110, trát hoàn chỉnh, quét vôi các màu						
4		Mái lợp FiroXM. Vỉ kèo, xà gỗ luồng						
6		Điện: không có điện chiếu sáng						
7		Nước: không có hệ thống nước						
8		Cửa: không có cửa						
		<b>Kích thước nhà:</b>						

mục 5/9	<b>KT: (8+7)*6.1/2 cao 3,1m</b> ( Công trình không có hệ thống điện chiếu sáng nhân với 96% giá trị nhà)	m <sup>2</sup>	96%	45,75	1.984.000	40%	34.854.912
Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp FifroXM bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)70.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	96%	45,75	-70.000	40%	-1.229.760
Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 3,1m thấp hơn mức quy định là 0,5 m , Thành tiền: -5*20.000đ/m <sup>2</sup> = -100.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	96%	45,75	-100.000	40%	-1.756.800
mục 58/20	Trừ nền không lát gạch XM hoa	m <sup>2</sup>		45,75	-85.000	40%	-1.555.500
mục 58/19	Cộng nền Bt gạch vỡ láng vữa XMC	m <sup>2</sup>		45,75	60.000	40%	1.098.000
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			31.410.852	20%	6.282.170
<b>Tổng Cộng</b>							<b>37.693.022</b>

Tổng số tiền là: 37.693.022 đồng. (Ba mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn không trăm hai mươi hai đồng)/.

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**

**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

**Tổng Thanh Bình**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 1 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

1. Ông: ... *Tiến Quý* ... *T. Khanh* ... *B. Bình* ..... *Pho' Chu' Tiach* .....
2. Ông: ... *T. Văn* ... *X. Xuân* ... *V. Việt* ..... *T. Trưởng* ... *phòng* ... *Q. L. DT* .....
3. Ông: ... *T. Công* ... *V. Văn* ... *T. Hộ* ..... *T. Trưởng* ... *phòng* ... *Tai* ... *Chỉnh* ... *K. H* .....
4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
I		<b>Bể nước ( trước nhà số 9)</b>					60%	
	mục 55/19	Bể nước xây gạch 220, nắp đáy BTCT bê 2 ngăn KT: 2,1*3,2 cao 1,4m *Khối lượng xây trát bể KT: ((1,66+3.2)*2+1,66)* 0,11* 1,4	m <sup>3</sup>		1,753	1.240.000	60%	1.303.875
	mục 57/19	*Khối lượng nắp đáy bể bằng BTCT KT: 2,1*3,2*0,1*2	m <sup>3</sup>		1,344	3.222.000	60%	2.598.221
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			3.902.096	20%	780.419
I		<b>Tường ( bên hông nhà số 9)</b>					60%	
		Tường xây bằng đá hộc kết hợp xây gạch 110. không trát.						



*		Trong đó: Phần xây đá hộc cao 1,5m, rộng 0,3m						
	mục 50/17	KT: 4,8*1,5	m <sup>2</sup>	7,200	180.000	60%	777.600	
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		777.600	20%	155.520	
		Phần xây gạch 110 cao 0,5m						
	mục 50/17	KT: 4,8*0,5	m <sup>2</sup>	2,400	210.000	60%	302.400	
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		302.400	20%	60.480	
		<b>Tổng Cộng</b>					<b>5.978.515</b>	

Tổng số tiền là: 5.978.515 đồng. (Năm triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm mười lăm đồng)./.



**Tông Thanh Bình**

**UBND THỊ XÃ BỈM SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

- Ông: ... *Tông Thanh Bình* ..... Phó Chủ tịch
- Ông: ... *Tần Xuân Việt* ..... Trưởng phòng QLĐT
- Ông: ... *Tông Văn Thọ* ..... Trưởng phòng Tài chính KH
- Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

- Ông: .....
- Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>NHÀ SỐ 10:</b>					<b>40%</b>	
1		Móng nhà xây bằng đá hộc sâu 1.2m						
2		Nền lát gạch XM hoa						
3		Tường xây gạch dày 220, trát hoàn chỉnh						
4		Mái lợp FiproXM. Vỉ kèo, xà gỗ lủng						

6		Điện: không có điện chiếu sáng						
7		Nước: không có hệ thống nước						
8		Cửa: không có cửa						
		<b>Kích thước nhà:</b>						
	mục 7/9	KT: 10,0*6,5 cao 3,5m ( Công trình không có hệ thống điện chiếu sáng nhân với 96% giá trị nhà)	m <sup>2</sup>	96%	65,00	2.290.000	40%	57.158.400
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp FiproXM bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)70.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	96%	52,00	-70.000	40%	-1.397.760
	Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tăng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 3,5m thấp hơn mức quy định là 0,1 m , Thành tiền: -1*20.000đ/m <sup>2</sup> = -20.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	96%	52,00	-20.000	40%	-399.360
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			55.361.280	20%	11.072.256
<b>Tổng Cộng</b>								<b>66.433.536</b>

Tổng số tiền là: 66.433.536 đồng. (Sáu mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng)./.



Tổng Thanh Bình

UBND THỊ XÃ BỈM SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

1. Ông: Tổng Thanh Bình - Pho' Chủ' tịch  
 2. Ông: Trần Xuân Việt - T.P. Quản lý Đ.T.  
 3. Ông: Tổng Văn Thía - T.P. Tài Chính: K.H.  
 4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
1		Tường giáp nhà trẻ và Lilama 5					70%	
1		Tường xây gạch chi 110, trát hoàn chỉnh, móng tường rào sâu 0,5m.						
	mục 50/17	KT: 6,5 cao 2,2m	m <sup>2</sup>		14.300	210.000	70%	2.102.100
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			2.102.100	20%	420.420
2		Tường ngăn nhà vệ sinh						
		Tường xây gạch chi 220, trát hoàn chỉnh, móng tường rào sâu 0,5m.						
	mục 50/17	KT1: 7.9 cao 1.8m	m <sup>2</sup>		14.220	210.000	70%	2.090.340
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			2.090.340	20%	418.068

mục 50/17	KT2: 2,1 cao 1,8m	m <sup>2</sup>	3,780	210.000	70%	555.660
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		555.660	20%	111.132
<b>Tổng Cộng</b>						<b>5.697.720</b>

Tổng số tiền là: 5.697.720 đồng. (Năm triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi đồng)./.

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN

PHÓ CHỦ TỊCH

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

Tổng Thanh Bình

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 17 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

1. Ông: ... *Tống Thanh Bình* ..... *Pho' chủ tịch* .....
2. Ông: ... *Trần Xuân Việt* ..... *T.P. Quản lý Đ.T.* .....
3. Ông: ... *Tống Văn Thi* ..... *T.P. Tài chính KH.* .....
4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....
2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
		<b>NHÀ SỐ 11:</b>					40%	
1		Móng nhà xây bằng đá hộc sâu 1,2m						
2		Nền lát gạch XM hoa						
3		Tường xây gạch dày 220, trát hoàn chỉnh						
4		Mái lợp FiproXM. Xà gỗ luồng						
6		Điện: không có điện chiếu sáng						
7		Nước: không có hệ thống nước						
8		Cửa: không có cửa						
		<b>Kích thước nhà:</b>						

mục 7/9	KT: 27,5*6,5 cao 3,3m ( Công trình không có hệ thống điện chiếu sáng nhân với 96% giá trị nhà)	m <sup>2</sup>	96%	178,75	2.290.000	40%	157.185.600
Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Giá nhà lợp FifroXM bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)70.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	96%	178,75	-70.000	40%	-4.804.800
Trang 8 /Phần II đơn giá 4925	Đơn giá xây dựng cho cao 3,6m; chiều cao nhà tầng hay giảm 0,1m so với mức đã tính toán thì được điều chỉnh tăng(giảm) với mức 20.000đ/m <sup>2</sup> nhà; Thực tế đo nhà cao 3,3m thấp hơn mức quy định là 0,3 m , Thành tiền: -3*20.000đ/m <sup>2</sup> = - 60.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	96%	178,75	-60.000	40%	-4.118.400
	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng			148.262.400	20%	29.652.480
<b>Tổng Cộng</b>							<b>177.914.880</b>

Tổng số tiền là: 177.914.880 đồng. (Một trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm mười bốn nghìn tám trăm tám mươi đồng)./.

PHÓ CHỦ TỊCH

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/04/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

1. Ông: ... Tông Thanh Bình ..... - ... Pho' Chu' Tích .....  
 2. Ông: ... Tiến Xuân Việt ..... - ... T.P. Quan' Lý' D.T. .....  
 3. Ông: ... Tiến Văn Thọ ..... - ... T.P. Tài' Chính' K.H. .....  
 4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ANH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
I		<b>Nhà vệ sinh</b>					70%	
1	mục 48/17	Nhà xây gạch 110, mái lợp fibro XM, trát hoàn chỉnh KT: 3,0*2,0	m <sup>2</sup>		6,00	1.800.000	70%	7.560.000
	Trang 8 /Phân II đơn giá 4925	Giá nhà lợp FibroXM bằng giá nhà ngói có kết cấu tương ứng trừ (-)70.000đ/m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>		6,00	-70.000	70%	-294.000
2		Cộng thêm 20% giá trị hiện có Tường ngăn nhà vệ sinh Tường xây gạch chi 220, trát hoàn chỉnh, móng tường rào sâu 0,5m.	đồng			7.266.000	20%	1.453.200
	mục 30/17	K11: 7,9 cao 1,8m	m <sup>2</sup>		14,04	365.000	70%	3.587.220



		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		3.587.220	20%	717.444
		KT2: 2,1 cao 1,8m	m <sup>2</sup>	3,78	365.000	70%	965.790
	mục 50/17	Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		965.790	20%	193.158
		<b>Tổng Cộng</b>					<b>14.182.812</b>

Tổng số tiền là: 14.182.812 đồng. (Mười bốn triệu một trăm tám mươi hai nghìn tám trăm mười hai đồng)/.

**UBND THỊ XÃ BÌM SƠN**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**



**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

**Tổng Thanh Bình**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4925/2016/QĐ-UBND Ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quyết định ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018.

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

- Ông: ...*Tổng Thanh Bình*... - ...*Phó Chu Tích*...
- Ông: ...*Trần Xuân Việt*... - ...*T.P. Quan Ly D.T.*...
- Ông: ...*Tổng Văn Thọ*... - ...*T.P. Tô Chính K.H.*...
- Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

- Ông: .....
- Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4925	Danh Mục	Đơn vị tính	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị phần trăm còn lại	Thành tiền
1		Tường					70%	
1	mục 50/17	Tường xây gạch XM đá mặt, trát hoàn chỉnh, móng tường rào sâu 0.5m. Tường giáp Lilama 5 với nhà trẻ ( Phía đông nhà trẻ) KT: 10,5m cao 2,3m Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>2</sup> đồng		24,150	180.000 3.042.900	70% 20%	3.042.900 608.580
2	mục 50/17	Tường ( xây bao phía nam nhà trẻ) KT: 27,7m cao 2,0m Cộng thêm 20% giá trị hiện có	m <sup>2</sup> đồng		55,400	180.000 6.980.400	70% 20%	6.980.400 1.396.080
3		Tường ( xây bao phía Tây nhà trẻ)						

4	mục 50/17	KT: ( 3,5+1,0) cao 1,7m	m <sup>2</sup>	7,650	180.000	70%	963.900
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		963.900	20%	192.780
		Tường phân cách giữa Lilama 5 và nhà trẻ					
		Tường xây 110, bê trụ, không trát					
	mục 50/17	KT: 8,7m cao 1,7m	m <sup>2</sup>	14,790	180.000	70%	1.863.540
		Cộng thêm 20% giá trị hiện có	đồng		1.863.540	20%	372.708
<b>Tổng Cộng</b>							<b>15.420.888</b>

Tổng số tiền là: 15.420.888 đồng. (Mười lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm tám mươi tám đồng)./.



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
Tống Thanh Bình

**UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**

**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

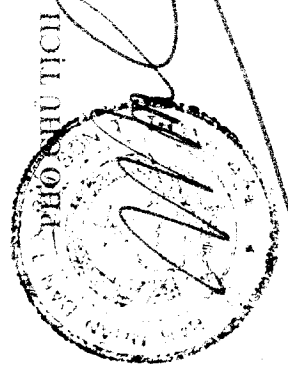
**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÀ QUẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BÌM SƠN**

**PHẦN: ĐÁP ĐẤT**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	<b>CHI PHÍ TRỰC TIẾP</b>			
1	Chi phí vật liệu - Đơn giá vật liệu gốc - Chênh lệch giá vật liệu	(VLG + CLVL) Theo bảng tính toán, do bóc khối lượng công trình Theo bảng tổng hợp vật liệu và chênh lệch giá	352.437.014 352.437.014	VL VLG CLVL
2	Chi phí nhân công - Đơn giá nhân công gốc - Chênh lệch giá nhân công - Hệ số điều chỉnh nhân công	BNC Theo bảng tính toán, do bóc khối lượng công trình Theo bảng tổng hợp nhân công và chênh lệch giá (NCG + CLNC) x I	12.313.472 12.313.472	NC NCG CLNC
3	Chi phí máy thi công - Đơn giá máy thi công gốc - Chênh lệch giá máy thi công - Hệ số điều chỉnh máy thi công	BM Theo bảng tính toán, do bóc khối lượng công trình Theo bảng tổng hợp máy thi công và chênh lệch giá (MG + CLM) x I	29.487.246 29.487.246	M MG CLM
II	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>VL + NC + M</b>	<b>394.237.732</b>	<b>T</b>
III	<b>CHI PHÍ CHUNG</b>	T x 5%	19.711.887	C
	<b>THU NHẬP CHIU THUẾ TÍNH TRƯỚC</b>	(T + C) x 5,5%	22.767.229	TL
IV	Chi phí xây dựng trước thuế THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	T + C + TL G x 10%	436.716.848	G
	Chi phí xây dựng sau thuế	G + GTGT	43.671.685	GTGT
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Gxd</b>	<b>480.388.533</b>	<b>Gxd</b>
	<b>Làm tròn</b>		<b>480.389.000</b>	

*Bảng chữ: Bản trăm tám mươi triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng./.*



**Tổng Thanh Bình**

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CP LILAMA 5

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TẠI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐẢ QUYẾT ĐỊNH THU  
HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA DÌNH, THỊ XÃ BÌM SƠN**

**PHẦN: ĐẬP ĐẤT**

STT	Mã hiệu công tác	Danh mục công tác đo bóc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá			Thành tiền			Hệ số công tác			
					Vật liệu	Nhân công	Máy thi công	Vật liệu	Nhân công	Máy thi công	VL	NC	M	
1	TT	<b>Đắp đất khu đất phía đông:</b> mua đất đắp	m <sup>3</sup>	12.64,83	27.270			34.491,91 4						
2	AB.4143 3	Vận chuyển đất. ôtô 10T tự đổ, phạm vi ≤ 1000 m, đất C3 1.264,83/100 = 12,6483	100m 3	12.6483		1.272.049			16.089.257					
3	AB.6412 1	Đắp nền, máy đầm 16T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,85 12,6483 = 12,6483	100m 3	12.6483	296.336	322.436		3.748.147	4.078.267					
4	TT	<b>Đắp đất đá thải khu đất phía Tây:</b> mua đất đá thải (TBG Quy 4/2017) (2266,88-9,1*21,4-16,5*8,8)*1,5 = 2.890,41	m <sup>3</sup>	2.890,41	110.000			317.945,1 00						
5	AB.6412 1	Đắp nền, máy đầm 16T, máy ủi 110CV, độ chặt Y/C K = 0,85 2.890,41/100 = 28,9041	100m 3	28.9041	296.336	322.436		8.565.325	9.319.722					
	THH	<b>TỔNG HẠNG MỤC</b>						<b>352.437,0 14</b>	<b>12.313.472</b>	<b>29.487.246</b>				

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4437/2016/QĐ-UBND Ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây hoa màu trên đất trong bồi thường GPMB trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16/01/2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

1. Ông: ..... *Tổng Thanh Bình* ..... Phó Chủ tịch.....  
 2. Ông: ..... *Tổng Văn Thọ* ..... T.P. Tổ trưởng KH.....  
 3. Ông: ..... *Phạm Ngọc Thăng* ..... Phó T.P. Kinh tế.....  
 4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
 2. Ông: .....

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4437	Danh Mục	Đơn vị	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số tính	Thành tiền
<b>CÂY HOA MAU:</b>								
<b>I</b>		<b>Cây trồng bên hông và trước nhà số 5:</b>						<b>17.000.000</b>
1	Mục 17-11	Chuối	Cây	B	125	60.000	1,0	7.500.000
	Mục 17-11	Chuối	Cây	A	56	10.000	1,0	560.000
2	Mục 3-9	Ới	Cây	A	2	14.000	1,0	28.000
	Mục 3-9	Ới	Cây	D	3	62.000	1,0	186.000
3	Mục 5-10	Hồng xiêm	Cây	D	4	123.000	1,0	492.000

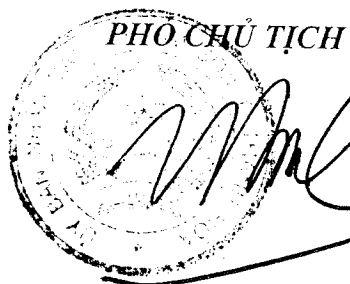
4	Mục 3/9	Bơ	Cây	B	1	24.000	1,0	24.000
5	Mục 1/9	Mít	Cây	C	2	305.000	1,0	610.000
6	Mục 2/7	Đinh lăng	Cây	B	4	72.000	1,0	288.000
7	Mục 4/15	Lát đường kính gốc 20-30cm	Cây		16	260.000	1,0	4.160.000
8	Mục 10/10	Sầu	Cây	D	13	96.000	1,0	1.248.000
9	Mục 10/10	Khế	Cây	D	1	96.000	1,0	96.000
10	Mục 1/7	Đào cảnh	Cây	B	1	119.000	1,0	119.000
11	Mục 2/9	Chanh	Cây	D	1	257.000	1,0	257.000
12	Mục 2/7	Quất	Cây	B	1	110.000	1,0	110.000
13	Mục 18/11	Đu đủ	Cây	B	1	45.000	1,0	45.000
	Mục 18/11	Đu đủ	Cây	A	1	5.000	1,0	5.000
14	Mục 2/7	Lá dăng	Cây	B	1	72.000	1,0	72.000
15		Chậu cảnh đường kính 1m gồm 5 chậu (Tính 3 công di chuyển) Đơn giá nhân công: 200.000đ/công	Công		3	200.000	1,0	600.000
<b>II</b>		<b>Cây trồng bên hông và trước nhà số 4:</b>						<b>1.812.000</b>
1	Mục 4/15	Lát đường kính gốc > 20- 30cm	Cây		4	260.000	1,0	1.040.000
2	Mục 17/11	Chuối	Cây	A	5	10.000	1,0	50.000
3	Mục 4/9	Nhãn	Cây	C	1	222.000	1,0	222.000
4	Mục 1/7	Đào	Cây	B	1	119.000	1,0	119.000
5	Mục 3/9	Ổi	Cây	D	2	62.000	1,0	124.000
6	Mục 2/9	Chanh	Cây	D	1	257.000	1,0	257.000
<b>III</b>		<b>Cây trồng bên hông và trước nhà số 1:</b>						<b>3.415.345</b>
1	Mục 13/8	Hàng rào cây xanh cắt tỉa	m <sup>2</sup>	B	13,2	185.000	1,0	2.442.000
2		Chậu cảnh đường kính 1m	Cây		6			0

		Chậu cảnh đường kính 1m gồm 6 chậu (Tính 3 công di chuyển Đơn giá nhân công: Bạc 3/7)	Công		3	178.615	1,0	535.845
3	Mục 2/9	Bưởi	Cây	C	1	152.000	1,0	152.000
4	Mục 1/9	Mít	Cây	B	1	28.500	1,0	28.500
5	Mục 2/9	Chanh	Cây	D	1	257.000	1,0	257.000
<b>IV</b>		<b>Cây trồng trước nhà số 3:</b>						<b>713.000</b>
1	Mục 6/10	Na	Cây	D	3	99.000	1,0	297.000
2	Mục 3/9	Ổi	Cây	D	1	62.000	1,0	62.000
3	Mục 2/9	Bưởi	Cây	B	2	45.000	1,0	90.000
4	Mục 2/14	Đa đường kính gốc > 15- 25cm	Cây		1	264.000	1,0	264.000
<b>V</b>		<b>Cây trồng trước nhà số 7:</b>						<b>5.635.000</b>
1	Mục 4/9	Nhãn	Cây	D	5	373.000	1,0	1.865.000
	Mục 4/9	Nhãn	Cây	C	1	222.000	1,0	222.000
2	Mục 17/11	Chuối	Cây	B	25	60.000	1,0	1.500.000
	Mục 17/11	Chuối	Cây	A	15	10.000	1,0	150.000
3	Mục 1/11	Hoa sữa đường kính gốc > 30-55cm	Cây		2	638.000	1,0	1.276.000
4	Mục 2/14	Bàng đường kính gốc > 35- 60cm	Cây		1	622.000	1,0	622.000
<b>VI</b>		<b>Cây trồng bên hông nhà số 8:</b>						<b>5.086.000</b>
1	Mục 17/11	Chuối	Cây	B	60	60.000	1,0	3.600.000
	Mục 17/11	Chuối	Cây	A	100	10.000	1,0	1.000.000
2	Mục 1/7	Đào	Cây	B	1	119.000	1,0	119.000
3	Mục 1/14	Hoa sữa đường kính gốc 2- 3,5cm	Cây		1	68.000	1,0	68.000
4	Mục 2/14	Si cảnh đường kính gốc 5- 10cm	Cây		2	118.000	1,0	236.000
5	Mục 2/14	Đa cảnh đường kính gốc 2- 5cm	Cây		1	63.000	1,0	63.000
		<b>Bồ Sung</b>						



V		<b>Cây trồng trước nhà số 7:</b>						<b>176.000</b>
1		Thiết mộc lan	Cây		4	44.000	1,0	176.000
VI		<b>Cây trồng sau nhà số 8:</b>						<b>622.000</b>
1		Bàng đường kính gốc > 40cm	Cây		1	622.000	1,0	622.000
		<b>Diện tích đất trồng cây</b>	<b>m<sup>2</sup></b>					
		<b>Tổng Cộng</b>						<b>34.459.345</b>

Tổng số tiền là: 34.459.345 đồng. (Ba tư triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng)./.



**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Thanh Bình**

**UBND THỊ XÃ BÌM SƠN**

**PHÒNG KINH TẾ**

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**

**TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5**

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRÊN KHU ĐẤT UBND TỈNH ĐÃ QUYẾT ĐỊNH THU HỒI CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 TẠI PHƯỜNG BA ĐÌNH, THỊ XÃ BỈM SƠN**

Căn cứ Quyết định số: 4437/2016/QĐ-UBND Ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây hoa màu trên đất trong bồi thường GPMB trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 11/1/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Tổ kiểm kê, kiểm đếm xác định giá trị tài sản trên khu đất UBND tỉnh đã quyết định thu hồi của Công ty Cổ phần Lilama 5 tại phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn:

Căn cứ biên bản kiểm kê ngày 16 / 01 / 2018

Hôm nay ngày 18 tháng 4 năm 2018

**I. UBND THỊ XÃ BỈM SƠN**

1. Ông: ..... *Tổng Thanh Bình* ..... - Phó Chủ tịch .....  
2. Ông: ..... *Tổng Văn Thọ* ..... - TP. Tài Chính ..... K.H.  
3. Ông: ..... *Phạm Ngọc Thăng* ..... - Phó TP. Kinh Tế .....  
4. Ông: .....

**II. TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG:**

Công ty Cổ phần Lilama 5

1. Ông: .....  
2. Ông: .....

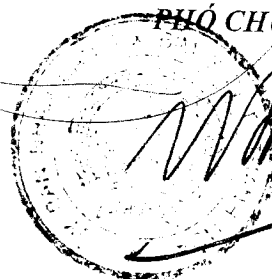
Địa chỉ: Khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

TT	Mục tra theo đơn giá 4437	Danh Mục	Đơn vị	Phân loại	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số tính	Thành tiền
		<b>CÂY HOA MÀU:</b>						
I		<b>Cây trồng bên hông và trước nhà số 9:</b>						<b>96.000</b>
1	Mục 10/10	Sầu	Cây	D	1	96.000	1,0	96.000
II		<b>Cây trồng bên hông và trước nhà số 10:</b>						<b>978.000</b>
1	Mục 1/14	Hoa sữa đường kính gốc > 30-55cm	Cây		1	638.000	1,0	638.000
2	Mục 1/14	Hoa sữa đường kính gốc > 15-30cm	Cây		1	340.000	1,0	340.000
III		<b>Cây trồng bên hông và trước nhà số 11:</b>						<b>2.250.000</b>
1	Mục 17/11	Chuối	Cây	B	25	60.000	1,0	1.500.000
	Mục 17/11	Chuối	Cây	A	75	10.000	1,0	750.000
		<b>Diện tích đất trồng cây</b>	<b>m<sup>2</sup></b>					
		<b>Tổng Cộng</b>						<b>3.324.000</b>

Tổng số tiền là: 3.324.000 đồng. (ba triệu, ba trăm hai bốn nghìn đồng)./

PHÓ CHỦ TỊCH

UBND THỊ XÃ BÌM SƠN  
PHÒNG KINH TẾ                      PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

Tổng Thanh Bình

TỔ CHỨC ẢNH HƯỞNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5